BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỒ ÁN
TM94081: ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT
(DETAILED URBAN PLANNING PROJECT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 8
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 03 (Lý thuyết: 0 – Thực hành: 03)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  + Học lý thuyết trên lớp: 0 tiết
  + Thực hành/thực tập đồ án: 45 tiết
- Giờ tự học: 105 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Trắc địa Bản đồ
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		chuyên ngành ☒		Chuyên sâu □	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chung		
CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị. 1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị	M M
Kiến thức chuyên môn		

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	R
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	R
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị;	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR7: Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	7.3. Tự định hướng hoạt động nghề nghiệp, đưa ra và bảo vệ được các kết luận chuyên môn có căn cứ khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	R

**** Mục tiêu**:*

- *Về kiến thức:* Đồ án quy hoạch chi tiết giúp sinh viên nắm vững nguyên lý, nội dung và quy trình lập đồ án quy hoạch chi tiết; hiểu phương pháp khảo sát, phân tích hiện trạng, xác định nhu cầu sử dụng đất và tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Đồng thời, người học nắm và vận dụng được các chỉ tiêu chủ yếu trong quy hoạch chi tiết như quy mô dân số, mật độ xây dựng, tầng cao công trình, hệ số sử dụng đất, khoảng lùi, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và yêu cầu sử dụng đất để đề xuất phương án quy hoạch phù hợp và hoàn thiện hồ sơ đồ án theo quy định.

- *Về kỹ năng:* Học phần Đồ án quy hoạch chi tiết giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng lập đồ án từ khảo sát, phân tích hiện trạng đến đề xuất và hoàn thiện phương án quy hoạch. Người học phát triển kỹ năng xác định cơ cấu sử dụng đất, tính toán các chỉ tiêu quy hoạch chi tiết, tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan, mạng lưới giao thông, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong phạm vi khu đất nghiên cứu. Đồng thời, sinh viên sử dụng được các phần mềm chuyên ngành như AutoCAD, GIS (ArcGIS/QGIS) và các công cụ hỗ trợ trình bày để thể hiện, biên tập và hoàn thiện hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Học phần hình thành cho người học thái độ học tập nghiêm túc, tham gia thảo luận seminar đầy đủ.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Ký hiệu	**KQHTMĐ của học phần** *Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được*	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT**
Kiến thức		
K1	Áp dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên và môi trường trong lĩnh vực quy hoạch chi tiết	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.
K2	Áp dụng được khối kiến thức về đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch chi tiết	1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị
K3	Phân tích được quy trình công tác lập quy hoạch chi tiết và định hướng phát triển đô thị nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội.	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K4	Phân tích và đề xuất được giải pháp quy hoạch chi tiết đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.
Kỹ năng		
K5	Vận dụng hiệu quả kỹ năng phân tích, hệ thống phần mềm chuyên ngành trong thiết kế, đánh giá, triển khai và lập đồ án quy hoạch chi tiết	6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị;
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn, giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực quy hoạch chi tiết	CB 7.3. Tự định hướng hoạt động nghề nghiệp, đưa ra và bảo vệ được các kết luận chuyên môn có căn cứ khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94081 - Đồ án quy hoạch chi tiết (Detailed Urban Planning Project) (Tổng số tín chỉ: 03. Tổng số tín chỉ lí thuyết: 0 – Tổng số tín chỉ thực hành: 03 – Tổng số giờ tự học: 105 tiết).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần Đồ án quy hoạch chi tiết đô thị cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên tắc, nội dung và quy trình lập đồ án quy hoạch chi tiết. Trên cơ sở khảo sát và phân tích hiện trạng sử dụng đất, dân cư, kiến trúc cảnh quan, giao thông và hạ tầng kỹ thuật, người học đề xuất phương án tổ chức không gian và bố trí hệ thống công trình phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị. Học phần cũng rèn luyện kỹ năng xác định và thể hiện các chỉ tiêu quy hoạch chi tiết, đồng thời sử dụng các phần mềm chuyên ngành như AutoCAD, GIS để xây dựng bản vẽ và hoàn thiện hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

+ Thuyết giảng

+ Giảng dạy hướng dẫn thực hiện đồ án

+ Giảng dạy trực tuyến qua phần mềm MicroSoft Team

2. Phương pháp học tập

+ Nghe thuyết giảng;

+ Nghiên cứu đọc tài liệu;

+ Thực hành đồ án

+ Nghiên cứu đọc giáo trình, sách và phần mềm.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả học viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học lý thuyết.

- Chuẩn bị cho đồ án: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo và học phần mềm Autocad/GIS phục vụ thiết kế chi tiết.

- Thực hành đồ án: Tất cả học viên tham dự học phần này phải tham gia 100% giờ thực hành đồ án .Thực hành theo nhóm, nộp và bảo vệ sản phẩm theo quy định.

- Thuyết trình, bảo vệ đồ án: Tất cả sinh viên tham dự đầy đủ nội dung bảo vệ đồ án

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá chuyên cần	K1, K2, K3, K4, K6	***10***	*Theo lịch của Học Viện*
Đánh giá thường xuyên		***30***	*Theo lịch của Học Viện*
Thực hiện project	K5	100	
Đánh giá cuối kì		***60***	*Theo lịch của Học Viện*
Bảo vệ đồ án project	K1, K2, K3, K4	100	

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5 – 10 điểm)	Khá (6,5 – 8,4 điểm)	Trung bình (4,0 – 6,4 điểm)	Không đạt (0 – 3,9 điểm)
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động giảng dạy	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự từ 90 - 100% số tiết học	Tham dự từ 70 - 80 % số tiết học	Tham dự từ 50 - 60% số tiết học	Tham dự dưới 50% tiết học

Rubric 2. Đánh giá thường xuyên (Thực hiện project)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5 – 10 điểm)	Khá (6,5 – 8,4 điểm)	Trung bình (4,0 – 6,4 điểm)	Không đạt (0 – 3,9 điểm)
Thái độ tham dự	10	Tích cực tham gia và chia sẻ trong quá trình thực hành	Có tham gia và chia sẻ trong quá trình thực hành	Có tham gia nhưng không chú ý và chia sẻ trong quá trình thực hành	Không tham gia và chia sẻ trong quá trình thực hành
Kết quả thực hiện **project**	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có một số sai sót.	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Sản phẩm **Project**	10	Sản phẩm trình bày đẹp, đúng quy phạm, đầy đủ thông tin	Sản phẩm trình bày đúng quy phạm, cơ bản đủ thông tin	Sản phẩm trình bày theo quy phạm, thiếu sót một số thông tin	Sản phẩm trình bày sai quy phạm, không đầy đủ thông tin
Khả năng làm việc nhóm	10	Khả năng làm việc nhóm tốt, tinh thần trách nhiệm cao	Khả năng làm việc nhóm phù hợp, có tinh thần trách nhiệm với công việc	Khả năng làm việc nhóm chưa cao, thiếu tự giác trong công việc	Không có khả năng làm việc nhóm

Rubric 3: Đánh giá cuối kỳ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5 – 10 điểm)	Khá (6,5 – 8,4 điểm)	Trung bình (4,0 – 6,4 điểm)	Không đạt (0 – 3,9 điểm)
Thái độ tham gia	20	Luôn chú ý và tích cực, tập trung tham gia	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tập trung tham gia	Không chú ý/không tham gia
Bảo vệ đồ án, vấn đáp	80	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39% câu hỏi trên lớp

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách/bài giảng:***

1. Nguyễn Đình Trung (2025). *Bài giảng Đồ án quy hoạch chi tiết.,* Học viện Nông nghiệp Việt Nam

2. Phạm Hùng Cường (2004). Bài giảng quy hoạch chi tiết đơn vị ở, trường Đại học Xây dựng Hà Nội

****. Tài liệu tham khảo khác:***

3. Quốc hội (2024). Luật quy hoạch đô thị và nông thôn, ngày 26/11/2024

4. Nguyễn Đình Trung, Nguyễn Đức Lộc (2013). *Thiết kế mô hình quy hoạch chi tiết khu trung tâm phục vụ công tác xây dựng nông thôn mới xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc,* Tạp chí khoa học đất số 41-2013.

5. Bộ Xây dựng (2021). Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ xây Dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng

IX. Nội dung chi tiết của học phần

1. Lý do lựa chọn chủ đề/nội dung thực hiện đồ án

Lý do lựa chọn các chủ đề đồ án được căn cứ vào mục tiêu, nội dung và định hướng đào tạo của học phần Đồ án Quy hoạch chi tiết, đồng thời bảo đảm phù hợp với chuyên ngành, yêu cầu thực tiễn của công tác quy hoạch xây dựng và năng lực tiếp cận của sinh viên. Trên cơ sở những kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên chủ động lựa chọn nội dung đồ án phù hợp để nghiên cứu, phân tích hiện trạng, xác định các chỉ tiêu sử dụng đất, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đề xuất phương án quy hoạch chi tiết cho khu vực cụ thể. Qua quá trình thực hiện, học phần góp phần rèn luyện khả năng vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên môn, nâng cao kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tư duy logic và năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Mô tả chung về đồ án:

- Tên các chủ đề quy hoạch chi tiết:

(1). Đồ án quy hoạch chi tiết đơn vị ở (Nội dung thực hiện: Đồ án quy hoạch chi tiết đơn vị ở tập trung khảo sát, phân tích hiện trạng dân số, loại hình nhà ở, hạ tầng xã hội và nhu cầu sử dụng đất trong khu vực nghiên cứu. Trên cơ sở đó, sinh viên tính toán các chỉ tiêu quy hoạch theo QCVN 01:2021/BXD, tổ chức không gian đơn vị ở hợp lý gồm nhà ở, công trình dịch vụ công cộng, cây xanh, không gian mở và giao thông nội bộ gắn với kết nối khu vực. Đồ án đồng thời yêu cầu xác định các chỉ tiêu chủ yếu như quy mô dân số, diện tích đất đơn vị ở, đất ở, mật độ xây dựng, tầng cao công trình, hệ số sử dụng đất, tỷ lệ đất giao thông, đất cây xanh, đất công cộng, bán kính phục vụ, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng. Kết quả đồ án gồm bản đồ tổ chức không gian khu ở, bảng cơ cấu sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch, sơ đồ bố trí công trình dịch vụ, phương án kiến trúc và thuyết minh đồ án.

(2). Đồ án quy hoạch chi tiết khu trung tâm: ((Nội dung thực hiện: Khảo sát hiện trạng dân số, sử dụng đất, công trình hành chính, thương mại, dịch vụ, văn hóa và hạ tầng xã hội trong khu trung tâm. Tính toán nhu cầu sử dụng đất theo QCVN 01:2021/BXD. Tổ chức không gian khu trung tâm gồm: khu hành chính – công cộng, thương mại – dịch vụ, quảng trường, cây xanh và không gian mở. Phân cấp giao thông nội bộ, tổ chức bãi đỗ xe và kết nối ra các trục giao thông chính. Kết quả – sản phẩm: Bản đồ tổ chức không gian khu trung tâm. Bảng chỉ tiêu sử dụng đất và quy mô phục vụ. Sơ đồ bố trí công trình công cộng, thương mại – dịch vụ trong khu trung tâm. Phương án kiến trúc – chiều cao – mật độ xây dựng.)

(3) Đồ án quy hoạch chi tiết công viên cây xanh, công trình công cộng (Nội dung thực hiện: Đồ án quy hoạch chi tiết công viên cây xanh, thể dục thể thao, công trình công cộng chuyên đề tập trung khảo sát hiện trạng sử dụng đất, cảnh quan, cây xanh, công trình thể dục thể thao và công trình công cộng trong khu vực nghiên cứu. Trên cơ sở đó, sinh viên tính toán các chỉ tiêu quy hoạch theo QCVN 01:2021/BXD, tổ chức không gian các khu chức năng như cây xanh, thể dục thể thao, công trình công cộng, không gian mở và giao thông nội bộ. Đồng thời đề xuất giải pháp kết nối hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan phù hợp. Kết quả đồ án gồm bản đồ tổ chức

không gian, bảng cơ cấu sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch, sơ đồ bố trí các khu chức năng công cộng, phương án kiến trúc – cảnh quan và thuyết minh đồ án.

3. Tổ chức thực hiện đồ án:

- Số lượng học viên/nhóm: 3-5
- Thời gian thực hiện: 45 tiết
- *Các giai đoạn của project:*

+ *Giai đoạn 1:* Hướng dẫn xây dựng đồ án quy hoạch chi tiết (Giảng viên phụ trách học phần hướng dẫn chi tiết từng chủ đề project, các nội dung theo từng chủ đề, kết quả của từng chủ đề, hướng nghiên cứu của từng chủ đề và giao cho sinh viên lựa chọn chủ đề phù hợp theo khả năng từng sinh viên).

+ *Giai đoạn 2:* Xây dựng, bảo vệ đề cương đồ án (Sinh viên nghiên cứu tài liệu, xây dựng đề cương chi tiết từng nội dung thực hiện theo từng chủ đề, ghi chi tiết sản phẩm của từng chủ đề và bảo vệ đề cương đồ án theo kế hoạch).

+ *Giai đoạn 3:* Thực hiện đồ án (Sinh viên triển khai thực hiện dự án theo chủ đề đã lựa chọn, nội dung, sản phẩm kết quả thực hiện theo đúng quy định của từng chủ đề, đúng thời gian quy định và đúng theo hướng dẫn của giảng viên).

+ *Giai đoạn 4:* Báo cáo, tổng kết đồ án (sinh viên và nhóm nghiên cứu báo cáo, thuyết trình kết quả thực hiện đồ án theo kế hoạch, giao nộp sản phẩm đồ án).

- Địa điểm thực hiện đồ án: Phòng Thực hành – Khoa Tài nguyên và Môi trường

4. Nội dung và kế hoạch chi tiết của đồ án quy hoạch chi tiết

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHT MĐ của học phần
1-2	**Xây dựng kế hoạch đồ án quy hoạch chi tiết**			
	A/ **Nội dung thực hiện:** (5 tiết) - Giảng viên giới thiệu vai trò, nội dung và yêu cầu của đồ án quy hoạch chi tiết - Trình bày cơ sở pháp lý, nguyên tắc, quy chuẩn và tiêu chuẩn áp dụng trong lập đồ án. - Hướng dẫn quy trình lập đồ án từ khảo sát, thu thập số liệu, phân tích hiện trạng đến đề xuất phương án quy hoạch chi tiết. - Giới thiệu cách xác định tính chất khu vực, tổ chức không gian và tính toán các chỉ tiêu quy hoạch chi tiết. - Hướng dẫn phương pháp thể hiện bản vẽ, lập thuyết minh và hoàn thiện hồ sơ đồ án. - Giới thiệu các công cụ, phần mềm hỗ trợ phục vụ quá trình thực hiện đồ án. - Giảng viên hướng dẫn xây dựng đề cương đồ án - Thành lập nhóm - Giao chủ đề cho học viên và tìm ý tưởng và khu vực nghiên cứu cho đồ án - Thảo luận với giáo viên hướng dẫn để xây dựng đề cương đồ án	Hướng dẫn trực tiếp, phương pháp lựa chọn đồ án, đối tượng và phạm vi nghiên cứu	Đối tượng, phạm vi nghiên cứu phù hợp với nội dung môn học	K1, K2, K3, K4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHT MĐ của học phần
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: *(15 tiết)* - Nghiên cứu tài liệu tham khảo lên quan đến đồ án đã chọn - Ghi chép nhật ký thực hiện			K6
3-4	**Bảo vệ đề cương đồ án**			
	***A/* Các nội dung thực hiện:** *(5 tiết)* - Viết đề cương đồ án quy hoạch chi tiết - Trình bày đề cương đồ án lần 1 - Chỉnh sửa đề cương - Trình bày đề cương lần 2 - Nộp đề cương đồ án	Hướng dẫn viết đề cương chi tiết	Cấu trúc đề cương đúng quy định	K1, K2, K3, K4
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* - Tổng hợp các thông tin, viết đề cương; viết powerpoint bài trình bày - Ghi chép nhật ký thực hiện			K6
5-9	**Thực hiện đồ án**			
	***A/* Các nội dung thực hiện:** *(30 tiết)* - Tổ chức thực hiện các nội dung đồ án quy hoạch chi tiết - Lập kế hoạch chi tiết cho quá trình thực hiện đồ án - Điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết; - Báo cáo tiến độ (2 tuần/ lần) - 01 báo cáo giữa kỳ - Thực hiện các nội dung của đồ án	Hướng dẫn cách tổ chức thực hiện đồ án, quy trình thực hiện	Sản phẩm đảm bảo đúng quy định	K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(60 tiết)* - Nghiên cứu tài liệu và thực hiện các nội dung đồ án - Ghi chép nhật ký thực hiện			K6
10	**Nộp báo cáo và tổng kết đồ án**			
	***A/* Các nội dung thực hiện:** *(5 tiết)* - Viết báo cáo tổng kết đồ án quy hoạch chi tiết - Tham gia buổi tổng kết đồ án - Trao đổi, trình bày, thảo luận về kinh nghiệm, kết quả, tồn tại trong quá trình thực hiện đồ án.	Tổ chức bảo vệ, thuyết trình đồ án	Chấm điểm theo thang điểm	K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* Viết báo cáo tổng kết; Ghi chép nhật ký thực hiện			K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, phòng thực hành đồ án: Đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, điều kiện chiếu sáng, không gian thoáng sạch theo tiêu chuẩn phòng học bậc cao học.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đảm bảo đủ phương tiện cần thiết như máy chiếu, bảng phấn, loa mic, phần mềm, máy tính.
- E-learning- Hệ thống phần mềm LMS

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
PGS.TS. Trần Trọng Phương	**TS. Nguyễn Đình Trung**
KT. TRƯỞNG KHOA **PHÓ TRƯỞNG KHOA**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS.TS. Trần Quốc Vinh	**GS.TS. Phạm Văn Cường**

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần:

Họ và tên: **Nguyễn Đình Trung**	Học hàm, học vị: Giảng viên chính, TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện NNVN, xã Gia Lâm.,TP. Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 096.396.2286
Email: ndtrung@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Nguyễn Đình Trung**	Học hàm, học vị: Giảng viên chính, TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện NNVN, xã Gia Lâm.,TP. Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 096.396.2286
Email: ndtrung@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email, điện thoại	

Họ và tên: **Trần Trọng Phương**	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện NNVN, xã Gia Lâm.,TP. Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 098.988.5868
Email: ttphuong@vnua.edu.vn;	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email, điện thoại	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1 – 11/ 2025: Xây dựng đề cương môn học